| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 754/2025/QĐST-HNGĐ | *Gò Vấp, ngày 26 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 596/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Phạm Thị K, sinh năm 1970; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H;

Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Phường B, quận V, Thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/97, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận V, Thành phố H cấp ngày 28/10/1997 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L xác nhận có 02 con chung đều đã trưởng thành là Đỗ Hoàng A, sinh ngày 20/3/1999 và Đỗ Hoàng S, sinh ngày 28/3/2006.

- Tài sản chung: Bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L đã nộp theo biên lai thu số 0062023 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố H. Bà Phạm Thị K và ông Đỗ Văn L đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.V;
- Chi cục Thi hành án DS Q.V;
- UBND Phường A, Q.V;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Tám**